

**Dự án VIE/02/001 – Hỗ trợ Cải tiến và triển khai chương trình mục tiêu quốc gia
về Xoá đói giảm nghèo**

Hợp phần: Hỗ trợ CTMTQG về XĐGN/Chương trình 135

Cơ quan triển khai: Ủy ban dân tộc

Báo cáo đánh giá nhu cầu, năng lực truyền thông của các bên tham gia Chương trình 135



**TS. Đặng Kim Sơn
Phạm Quang Diệu
Phạm Hoàng Ngân
Trịnh Văn Tiến**

Tháng 1/2007

Nội dung trình bày

- I. **Một số chương trình, dự án giảm nghèo ở Việt Nam và hoạt động truyền thông**
 1. Thông tin về chương trình, dự án
 2. Loại hình thông tin
 3. Công cụ truyền thông
 4. Một số bài học kinh nghiệm công tác truyền thông
- II. **Tổng quan hoạt động truyền thông chương trình 135 giai đoạn 1 và đánh giá hiện trạng giai đoạn 2**
 1. Bộ máy tổ chức quản lý Chương trình 135 và chức năng truyền thông
 2. Bài học công tác truyền thông Chương trình 135 giai đoạn I
 3. Đánh giá hiện trạng hoạt động truyền thông

Một số chương trình, dự án giảm nghèo ở Việt Nam và bài học truyền thông

Thông tin chính về một số chương trình, dự án xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam

- Dự án hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng (CBRIP)
- Dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc (NMPRP)
- Chương trình hợp tác Việt Nam-Thụy Điển về giảm nghèo (Sida Chia Sẻ)
- Dự án nâng cao hiệu quả thị trường cho người nghèo (M4P)
- Chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo và việc làm
- Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn (RWSS)

Các loại hình thông tin trong chương trình, dự án

– Thông tin quản lý:

Để điều hành, quản lý chương trình, dự án (xây dựng, xét duyệt, triển khai kế hoạch, giám sát, đánh giá kết quả, quản lý kinh phí, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng, bảo dưỡng vận hành công trình,...)

– Thông tin kỹ thuật

Là thông tin cung cấp cho đối tượng hưởng lợi nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn kỹ thuật, cải thiện hiểu biết và thay đổi hành vi của đối tượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống

– Thông tin kết quả

Là thông tin tuyên truyền, giới thiệu về kết quả thực hiện, bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình triển khai, phản hồi ý kiến của người dân và các đối tượng tham gia đến các cấp quản lý ở trung ương và địa phương.

Công cụ truyền thông

- **Công cụ truyền thông thông tin quản lý**
 - Họp thôn bản (Village meeting):
 - Tuyên truyền viên cộng đồng
 - Điện thoại, fax, internet
 - Website
 - Chế độ báo cáo
 - Tổ chức hội họp, đi công tác trực tiếp
 - Hướng dẫn lập kế hoạch và chọn lựa công trình xây dựng.
 - Thu thập ý kiến phản hồi của cơ sở
- **Công cụ truyền thông thông tin giới thiệu kết quả hoạt động**
 - Huy động hệ thống truyền hình và phát thanh địa phương
 - Tổ chức hội thảo, tập huấn
 - Ấn phẩm
 - Website
 - Cơ sở dữ liệu.

Công cụ truyền thông

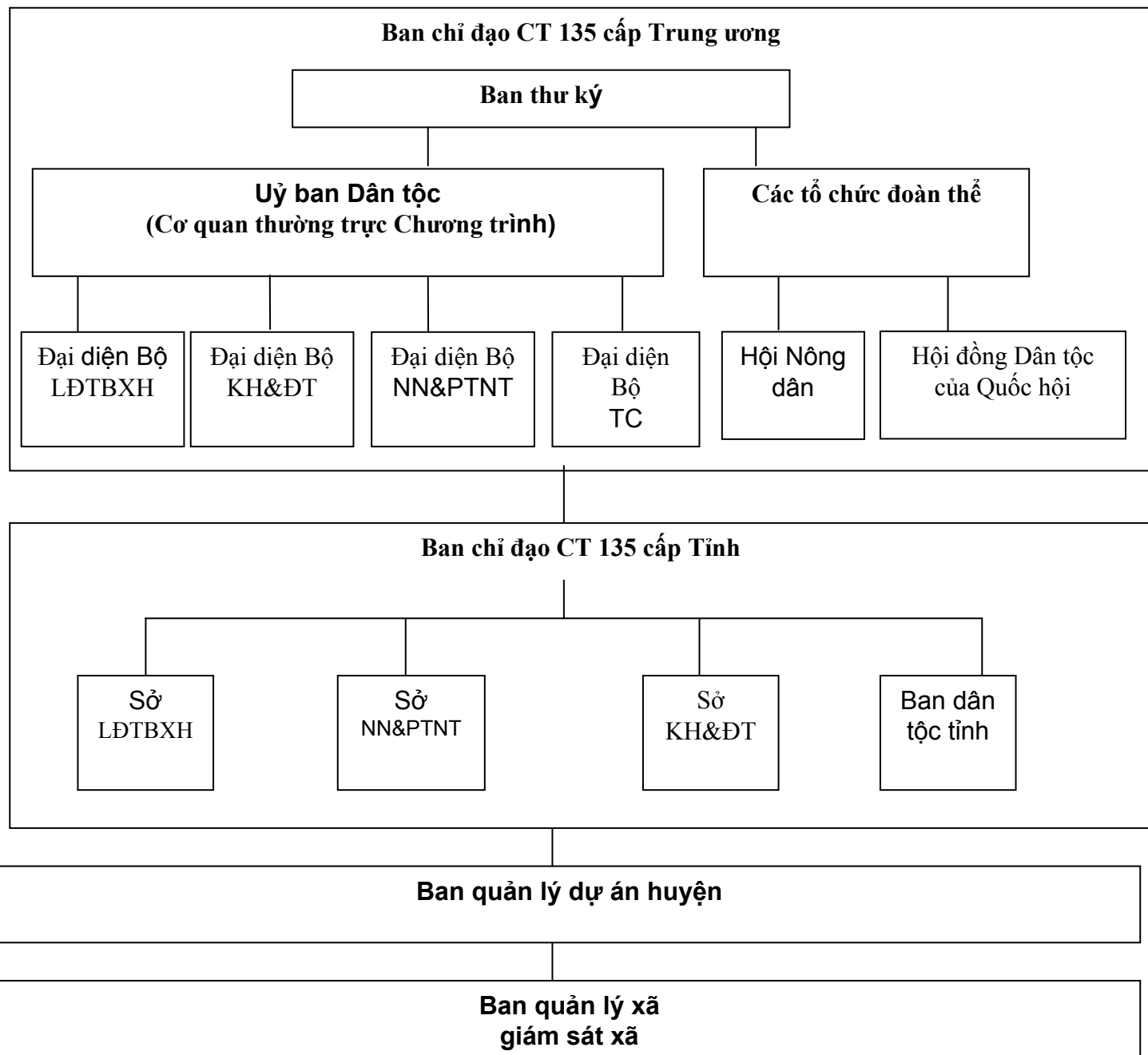
- **Công cụ truyền thông thông tin kỹ thuật**
 - Xuất bản bản tin
 - Tiếp cận tuyên truyền trực tiếp với cộng đồng,
 - Sử dụng bảng tin ở nơi công cộng (hội trường, nhà văn hoá, UBND)
 - Đóng kịch, các tiểu phẩm tuyên truyền mục tiêu, nội dung dự án
 - Tranh hình lớn (poster) hoặc tờ rơi (leaflet) để tuyên truyền.
 - Sử dụng loa phóng thanh (loudspeaker system) tại các xã, hoặc loa di động đặt trên các xe ô tô hoặc xe máy.
 - Chiếu băng hình (video show),
 - In hình logo lên áo, cặp sách hoặc lịch treo tường để phát cho người dân
 - Sử dụng băng rôn, khẩu hiệu treo ở những khu vực trung tâm, nơi đông người.

Bài học kinh nghiệm hoạt động truyền thông

- Tổ chức lực lượng chuyên trách để hoạt động thông tin dự án
- Thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực song song với hoạt động truyền thông
- Xây dựng kênh thông tin phản hồi từ cơ sở và học hỏi kết quả của các dự án
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông thông tin về kỹ thuật cho dân
- Đa dạng hoá, phối hợp mọi công cụ và kỹ thuật truyền thông

Tổng quan hoạt động truyền thông chương trình 135 giai đoạn 1 và đánh giá hiện trạng giai đoạn 2

Bộ máy tổ chức quản lý chương trình 135 ở các cấp



Bài học công tác truyền thông Chương trình 135 giai đoạn I

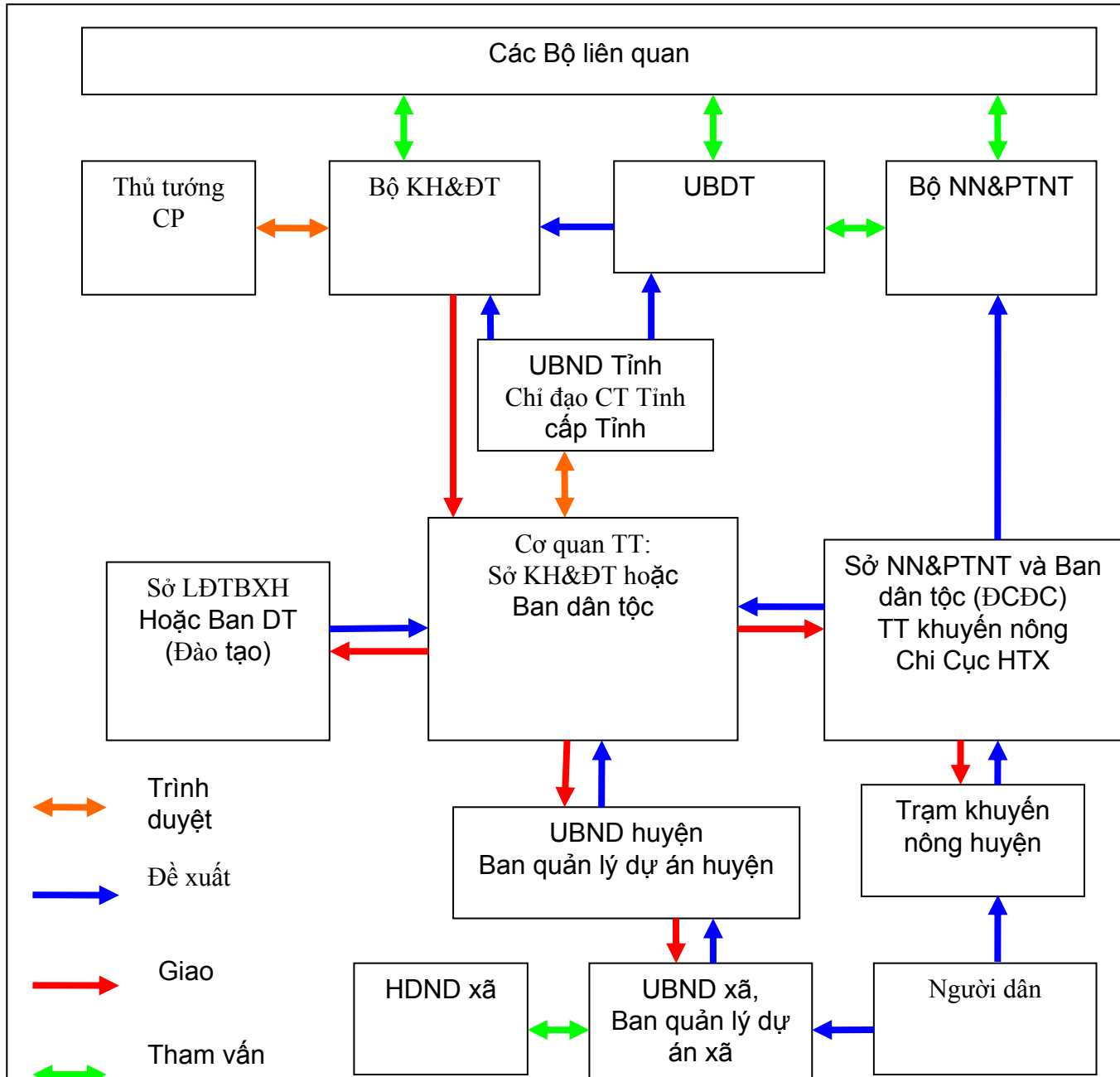
Thành công

- Bộ máy thực hiện hoạt động thông tin quản lý gọn nhẹ, đã phối hợp các Bộ, Sở ban ngành trong thông tin quản lý
- Thông qua đào tạo để cung cấp thông tin kỹ thuật cho dân
- Thông qua hội thảo, thăm quan, đi kiểm tra thu thập thông tin ở địa phương... đã bước đầu giới thiệu được kết quả của CT

Tồn tại

- Thiếu phối hợp giữa các đơn vị trong chương trình và cơ quan truyền thông
- Thông tin quản lý mới tập trung vào lập và giao kế hoạch theo chu kỳ mỗi năm/1 lần. Thiếu kênh tiếp nhận thông tin phản hồi từ dân
- Thông tin đào tạo, kỹ thuật chủ yếu diễn ra theo chiều từ trên xuống, chưa dựa vào nhu cầu thực tế của người dân. Nội dung và phương pháp chuyển tải thông tin kỹ thuật còn hạn chế.
- Thiếu cơ chế thông tin học hỏi kinh nghiệm và nhân rộng kết quả

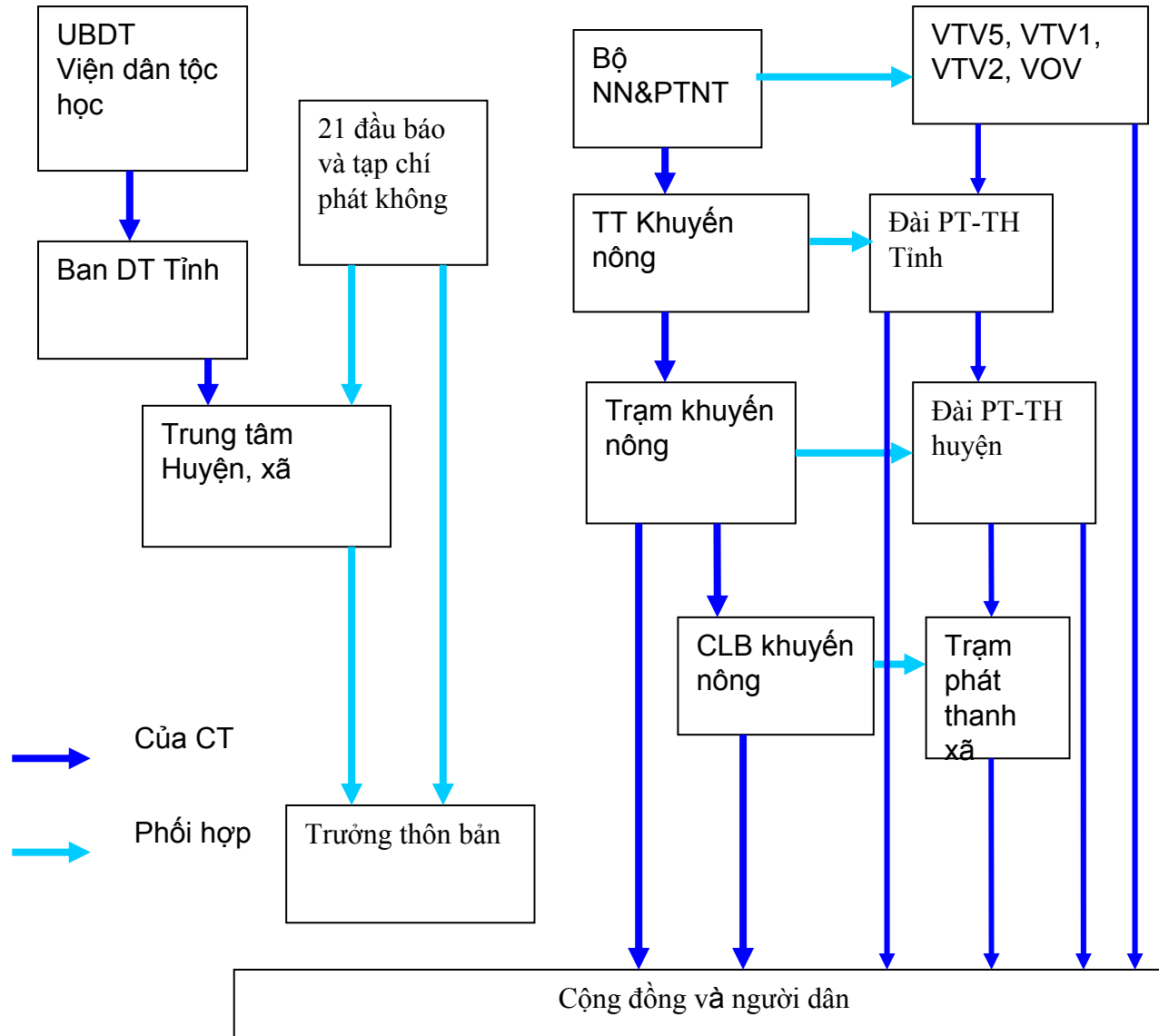
Kênh thông tin quản lý



Ưu, nhược điểm

- Ưu điểm:
 - Thứ nhất, hệ thống thông tin quản lý gọn nhẹ
 - Thứ hai, bước đầu đã có quy trình phối hợp với các Bộ, Sở ban ngành vào hoạt động quản lý nhà nước: lập chính sách, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, không sa vào xin cho, cấp vốn.
 - Thứ ba, bước đầu đã thu thập được ý kiến phản hồi của người dân từ cơ sở.
- Nhược điểm
 - Thứ nhất, chương trình được không có các mốc xác định tác động để đánh giá hiệu quả sau thời gian tiến hành (không có benchmark survey, không có check point).
 - Thứ hai, thông tin quản lý chủ yếu tập trung lập kế hoạch và giao vốn theo chu kỳ năm, không có hệ thống thường xuyên giám sát điều hành, kết nối tiến độ giải ngân với chất lượng công trình
 - Thứ ba, thiếu kênh tiếp nhận thông tin phản hồi từ dân

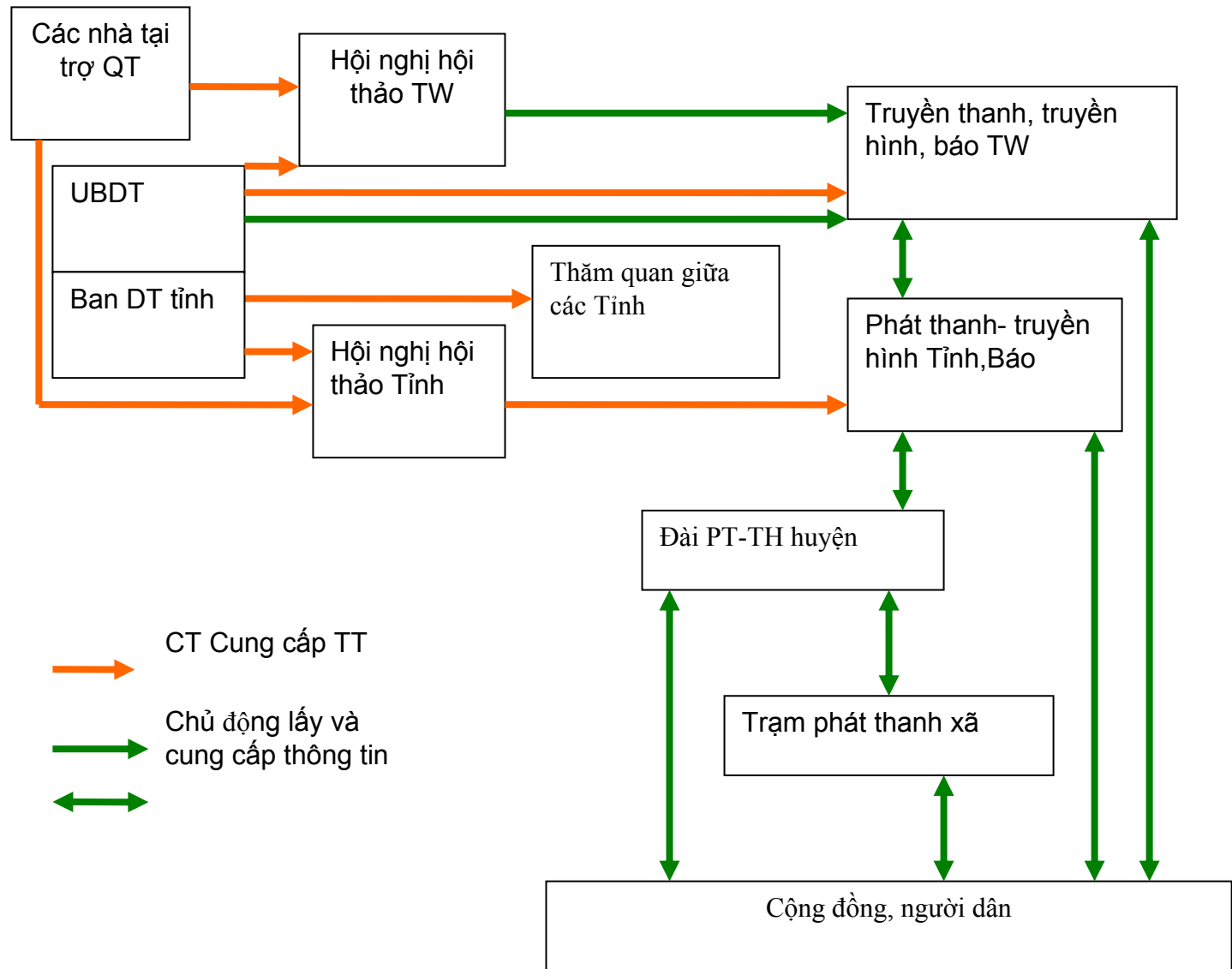
Kênh thông tin kỹ thuật



Ưu, nhược điểm

- Ưu điểm
 - Đã lòng ghép thực hiện đào tạo và chuyển giao các thông tin kỹ thuật đến cho người dân.
 - Đã có đào tạo đội ngũ khuyến nông thôn bản là người dân tộc, hình thành đội ngũ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật là người bản địa.
 - Bước đầu tổ chức các hình thức thăm quan, giúp nông dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận thông tin thị trường.
- Nhược điểm
 - Thông tin kỹ thuật, đào tạo chủ yếu diễn ra theo chiều từ trên xuống
 - Thiếu sự chủ động phối hợp chia sẻ thông tin giữa các đơn vị triển khai chương trình và các đơn vị truyền thông
 - Thiếu phối hợp ngang giữa các cơ quan quản lý các hợp phần chuyên môn chương trình (nông nghiệp, giao thông, dân tộc, giáo dục,...)
 - Chưa huy động được kênh thông tin cấp không báo chí cho miền núi vào hoạt động thông tin kỹ thuật cho chương trình 135.
 - Hạn chế trong phương pháp và nội dung thông tin
 - Chưa phát huy được các công cụ truyền thông cơ sở

Kênh thông tin phổ biến kết quả, chính sách



Ưu, nhược điểm

- Ưu điểm
 - Đã tổ chức được một số cuộc thăm quan, học hỏi kinh nghiệm cho một số cán bộ của UBDT
 - Đã tổ chức được một số hoạt động kiểm tra, theo dõi và nắm bắt học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương
 - Đã rút ra bài học kinh nghiệm và đánh giá hoạt động từ nghiên cứu của các chuyên gia độc lập
 - Đã tiến hành được nhiều hội thảo ở cấp trung ương và địa phương, nhờ đó rút ra được các ý kiến đóng góp thay đổi về tổ chức và quy định.
- Nhược điểm
 - Thiếu cơ chế thông tin để học hỏi kinh nghiệm từ cơ sở và tạo điều kiện cho các địa phương học hỏi lẫn nhau
 - Thiếu cơ chế thông tin để các Bộ, ngành liên quan rút kinh nghiệm, tham vấn lẫn nhau trong xây dựng văn bản chính sách, thể chế hoá các vấn đề rút ra từ chương trình
 - Thiếu cơ chế thông tin giúp cơ quan lập chính sách dự báo, đánh giá tác động của chương trình để cải thiện chính sách
 - Chưa có cơ chế phối hợp chủ động với cơ quan truyền thông TW để huy động các nguồn vốn khác nhau để thực hiện hoạt động phổ biến kết quả hoạt động của chương trình
 - Thiếu cơ chế thông tin để phối hợp các nhà đầu tư và các dự án, chương trình khác của các nhà tài trợ quốc tế với các hoạt động của CT 135